

## **NGAI KONRÀÑ II WÈR OT C: BOL HE LÄH CAU KIS TAM BOTÀ KONÒM.**

**CN II MÙA CHAY C : Chúng ta là những người sống trong hy vọng.**

Cau pindὸn lăh cau krung kis be ală cau, moya krung kroi mơ ală cau, bota kroi hō lăh nùs pindὸn, nùs kōnὸm, mơ nùs gobōh.

*Người tín hữu là người cũng như mọi người, nhưng cũng khác mọi người, sự khác biệt ấy là lòng tin, lòng cậy trông và lòng yêu mến.*

Pe bota tam nùs hō wèt tus song hō Yàng, Yàng lăh tòm-tus jōh ală bota jòi jăt he dē.

*Ba điều thuộc tâm hồn ấy hướng trực tiếp tới Thiên-Chúa, Ngài là cùng đích cho mọi tìm kiếm của chúng ta.*

Pindὸn, kōnὸm mơ gobōh lăh bota chài rōgōi bōh Yàng ơn cau lơi in git pờ nùs nhơm he mơ Khai, ờ di jōh ală cau gěh lōm.

*Tin cậy mến là khả năng do Thiên-Chúa ban cho ai biết mở tâm hồn với Ngài, không phải bất cứ ai cũng có.*

Tam dōnia do, gěh rà cau jāk-chài, păs-sōm mơ gōnăp-gōnoar, moya ờ pindὸn, ờ kōnὸm mơ ờ gobōh mơ Yàng be ală bol pindὸn, tam hō gěh bol he.

*Trên thế giới này, có nhiều người tài giỏi, giàu sang và quyền thế, nhưng không tin, không trông cậy và không yêu mến Thiên-Chúa như những người tín hữu, trong đó có chúng ta.*

Behō gen, bol he lăh ală cau botuăh git ndō !

*Như thế thì chúng ta là những người may mắn biết bao !*

Pe gùng Sră-goh ngai do gěh jōnau lōh làng bōto bol he pe bota hōđăng do.

*Ba đoạn sách thánh hôm nay có những lời lẽ rõ ràng dạy chúng ta về ba điều trên đây.*

Pàng yau Abraham něh pindὸn dō Yàng, khai lăh cau gěh pōrya lăh pàng yau bol pindὸn dē.

*Tổ phụ Abraham đã tin vào Thiên-Chúa, ông được gọi là tổ phụ của những người tin.*

Di ngăn lăh Abraham ờ di lăh cau pindὸn Yàng bōh mè děh, moya khai něh pindὸn tam tǔ khai git pờ nùs nhơm dōp jōnau Yàng đōs mơ khai.

*Thực ra Abraham không phải là người tin Chúa từ khi sinh ra, nhưng ông đã tin từ khi ông biết mở tâm hồn đón nhận lời Thiên-Chúa phán với ông.*

Khai pindὸn dօ jօnau Yং něh đօs mơ khai, jօnau jăt be օs gen օ rogoi làng gołik gօs, mօya khai pindὸn Yং lăh Bօta tօm goñrõh, tàng tօl goñáp-goñoar lõh gօs ngǎn ală jօnau Yং něh hօ mơ khai.

*Ông tin vào lời Thiên-Chúa đã nói với ông, lời mà theo sự thường thì không thể xảy ra. Nhưng ông tin Thiên-Chúa là Đáng toàn năng, nên hoàn toàn đủ khả năng làm cho lời hứa của Ngài trở nên sự thật đối với ông.*

Do lăh nūs pindὸn sàng-lõh ngǎn làng bol he lăh kòn sau pal đօm jăt jol jõh ală rài. *Đây đúng là lòng tin tuyệt vời để cho con cháu muôn đời noi theo.*

Sră poyoa bol pindὸn Philiphē in bօta he in bօta kօnõm, sră do něh đօs mơ ală bol pindὸn něh gołoh wi-wɔ, pindὸn օ lar օ long, օ jrō kõ tàng kis huǐ-løhoăt be bol օ pindὸn.

*Thư gửi tín hữu Philiphē dạy chúng ta về lòng trông cậy, thư này đã nói cách riêng với những người tín hữu đã trở nên ngờ vực, tin không đến nơi đến chốn, không vững tin nên đã có lối sống bê bối như những người không tin.*

Gùng kis đăh bօdih gօ yăl bօta tam nūs nhơm cau dê be lơi.

*Cách sống bên ngoài nó diễn tả điều trong lòng người ta như thế nào.*

Tam tǔ cau օ tai pindὸn, օ tai kօnõm gen cau kis gùng kis ñô lă sa lă ! Hìngnau chot gen sa ù.

*Khi người ta không còn tin, không còn hy vọng thì người ta sống theo kiểu ăn đi chơi đi ! Vì mai kia chết thì trở về cát bụi.*

Kօnõm halăh օ kօnõm tai gen gołik gօs lõh làng tam gùng kis ngǎn ală cau dê.

*Hy vọng hay không còn hy vọng nữa, điều ấy trở nên rõ nét trong lối sống cụ thể của người ta.*

Ồ pindὸn gěh rài tօrnõ gen jõh ală bօta mìng găm kօnõm tam rài do lõm, tàng cau kis be jăl be jót, sa pít sa phă làng hùh-hòrm gít nđò bօta hàm kõñ dăp օ tօl mõl օ běng he dê. Bol pindὸn gołung tam gùng kis do օ di mìng bol Philiphē rài yau, jol tam rài do gěh rà ngǎn sõl.

*Không tin có đời sau thì mọi sự chỉ còn đời này thôi, nên người ta sống với vàng, chụp giút..... cốt sao cho thoả mãn bao nhiêu sự ham muốn vô đáy của lòng mình. Những người Kitô hữu rơi vào tình trạng này không chỉ là những tín hữu Philiphē thời xưa, mà ngay cả thời nay cũng có rất nhiều.*

Jօnau yal Kօnràñ Jesu srõh să hօđăng bօnõm ngai do lah gùng bօta he kis kօnõm tam rài kis gěh rà bօta tօrlòng do.

*Trình thuật Chúa Giêsu biến hình trên núi hôm nay là cách dạy chúng ta sống niềm hy vọng trong cuộc sống có nhiều thử thách này.*

Pe nă bol jät-jøng rĕp mĕr lót jät Kønràñ is tus høđang bønøm, mơ Kønràñ něh tønggø bol khai in bøta góklø Kønràñ dê, mìng dùl bros mæt løm lõh bol khai in chøh chø gít nđø !

*Ba đồ đệ thân tín của Chúa hôm nay là Phêrô, Gioan và Giacôbê di tách riêng theo Chúa tới ngọn núi, và Chúa đã tỏ cho họ vinh quang của Ngài, chỉ một nháy mắt thôi đã làm cho họ sung sướng biết bao !*

Broă do něh gólik góś lài mơ ngai Kønràñ kong jê-yän mơ kong chøt.

*Việc này đã xảy ra trước ngày Chúa chịu nạn và chịu chết.*

Kønràñ kørñ yäl mơ bol khai lăh Kønràñ røp lót gän jê-yän chikal làng tus tam bøta kis wøl góklø.

*Chúa muốn loan báo cho họ biết rằng Chúa sẽ đi qua đau khổ thập giá để tới sự phục sinh vinh quang.*

Gùng Kønràñ lót krung lăh gùng ală cau pal lót, gän jê-yän mơ chøt làng tus tam bøta kis wøl góklø.

*Đường Chúa đi cũng là đường mọi người phải đi, qua đau khổ và sự chết để đến với sự phục sinh vinh quang.*

Pindøn dø Yàng krung lăh kørñm dø Yàng, hø lăh bøta lõh he in kis kõ-chăm tam gùng kis jät Kønràñ rà bøta tørløng tam rài do.

*Tin nơi Chúa cũng là hy vọng vào Ngài, đó là điều làm cho chúng ta sống vững tâm trong cuộc sống đầy những thử thách hôm nay.*